

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 12 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	DSH	11/03/2026	13.9	701.400	65.957	10.63
2	NBC	11/03/2026	10.3	519.900	193.843	2.68
3	ORS	11/03/2026	14	7.379.400	3.094.310	2.38
4	PVT	11/03/2026	27.75	22.483.900	10.019.267	2.24
5	VPL	11/03/2026	78.1	1.462.000	680.610	2.15
6	EVF	11/03/2026	14.4	20.132.600	9.500.887	2.12
7	VIB	11/03/2026	17.05	11.598.900	6.183.960	1.88
8	VPI	11/03/2026	58.5	2.871.900	1.581.657	1.82
9	MWG	11/03/2026	86.5	17.339.300	9.561.307	1.81
10	HVN	11/03/2026	23.35	3.166.400	1.828.743	1.73
11	NLG	11/03/2026	26.85	6.067.800	3.624.030	1.67
12	NAF	11/03/2026	42.6	1.286.900	794.480	1.62
13	TCM	11/03/2026	24	2.481.700	1.549.350	1.6
14	HUT	11/03/2026	16.3	3.240.400	2.098.833	1.54
15	OCB	11/03/2026	10.85	2.638.800	1.708.167	1.54
16	GMD	11/03/2026	76.5	4.175.300	2.804.050	1.49
17	PVP	11/03/2026	16.2	1.562.900	1.056.950	1.48
18	TCH	11/03/2026	14.65	10.558.700	7.211.550	1.46
19	GEE	11/03/2026	152.7	893.900	623.373	1.43
20	LPB	11/03/2026	41.7	2.275.300	1.593.157	1.43
21	DXG	11/03/2026	13.85	22.006.600	15.848.593	1.39
22	MSN	11/03/2026	73	10.575.800	7.780.854	1.36
23	GEG	11/03/2026	15.45	1.129.100	828.580	1.36
24	SBT	11/03/2026	23	706.400	522.393	1.35
25	PDR	11/03/2026	15.3	12.365.900	9.139.503	1.35
26	TPB	11/03/2026	16.45	21.018.900	15.720.453	1.34
27	DGC	11/03/2026	77.7	6.463.800	4.948.107	1.31



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAV	11/03/2026	6.6	520.530	61.09	6.36	3.77
2	BID	11/03/2026	41.7	8.671.180	35.69	40.42	3.16
3	CTD	11/03/2026	80	1.075.470	47.39	78.64	1.73
4	CTG	11/03/2026	35.1	15.898.470	39.19	33.92	3.49
5	DDV	11/03/2026	29.2	3.933.890	47.44	29.2	0.01
6	DGW	11/03/2026	45.25	4.439.160	44.28	42.94	5.37
7	DVM	11/03/2026	6.7	792.400	60.55	6.51	2.93
8	FRT	11/03/2026	155.3	667.280	45.75	145.35	6.85
9	GEE	11/03/2026	152.7	1.032.200	39.44	148.85	2.58
10	HAH	11/03/2026	60.2	5.979.690	48.96	57.84	04.07
11	HPG	11/03/2026	27.4	68.076.224	50.38	26.4	3.77
12	HUT	11/03/2026	16.3	2.496.550	53.79	16.17	0.82
13	LAS	11/03/2026	18.8	2.183.450	56.25	18.29	2.76
14	PGC	11/03/2026	14.5	672.850	41.64	13.97	0.57
15	PHR	11/03/2026	60.3	799.910	46.63	57.55	4.77
16	PLC	11/03/2026	27.8	1.510.020	41.7	27.55	0.9
17	PVB	11/03/2026	32.5	850.980	41.76	31.09	4.54
18	QTP	11/03/2026	12.8	991.640	52.54	12.17	5.15
19	SIP	11/03/2026	58	766.400	47.43	57.65	0.6
20	TAL	11/03/2026	41.95	507.380	40.25	39.66	5.78
21	VHC	11/03/2026	59	1.785.300	46.03	57.02	3.48
22	VJC	11/03/2026	159.7	1.293.310	40.54	150.26	6.28
23	VNM	11/03/2026	63	12.228.990	42.99	60.29	4.5
24	VPI	11/03/2026	58.5	2.027.320	55.02	55.39	5.62
25	VSC	11/03/2026	23.35	12.838.980	48.39	23.12	0.98



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	VVS	141.5	139.1	200.440

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	EVF	14.4	13.85	15.806.050

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AAM	6.6	6.1	11.030
2	ACC	12.3	12.5	68.650
3	APG	8.22	8.83	203.780
4	GDT	19.3	19.35	34.630
5	HSL	5.63	5.8	536.280
6	LDP	7.7	8.1	110.450
7	SBG	11.4	11.9	36.850
8	VNS	8.7	8.8	19.450

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AAM	6.6	5.99	11.030
2	ACC	12.3	11.7	68.650
3	APG	8.22	8.22	203.780
4	LDP	7.7	7.7	110.450
5	VNS	8.7	8.54	19.450



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAV	6.6	6.36	520.530
2	CTD	80	78.64	1.075.470
3	DGW	45.25	42.94	4439160
4	DVM	6.7	6.51	792.400
5	FRT	155.3	145.35	667.280
6	GEE	152.7	148.85	1.032.200
7	HAH	60.2	57.84	5.979.690
8	HPX	4.97	4.92	1.364.160
9	HUT	16.3	16.17	2.496.550
10	PGC	14.05	13.97	672850
11	PLC	27.8	27.55	1510020
12	PVB	32.5	31.09	850980
13	SIP	58	57.65	766400
14	VSC	23.35	23.12	12838980

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVH	74.5	71.67	821.090
2	CTD	80	78.9	1.075.470
3	CTI	23.55	23.37	1091660
4	DHC	36.5	35.65	1.116.890
5	DPR	41.35	40.82	1.508.800
6	DRH	2.63	2.52	1.563.050
7	EIB	22.45	22	12.165.470
8	GAS	103	101.83	4.534.340
9	GEG	15.45	14.86	1661860
10	GIL	14.03	14.14	553310
11	HAH	60.2	59.39	5979690
12	HDG	27.8	26.94	3258080

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAH	3.4	3.35	1.836.560
2	DRI	13.4	13.33	2.984.560
3	EIB	22.45	22.19	12165470
4	GEG	15.45	14.93	1.661.860
5	GMD	76.5	76.21	3.487.980
7	HUT	16.3	16.04	2496550
8	IDI	07.05	07.01	886010
9	ORS	14	13.7	4862630
10	PAN	32.45	32.2	1744400
11	PNJ	119	117.21	2475140
12	PVG	7.4	7.29	561960
13	PVP	16.2	15.99	2666790
14	QTP	12.8	12.73	991640
15	TNG	24.8	23.58	3612690
16	VCI	37.2	36.9	20011080
17	VIB	17.05	16.9	8120660
18	VPI	58.5	58.38	2027320



Cổ phiếu cắt xuống
dưới các đường trung
bình phát tín hiệu bán
khi giá có thể giảm sâu
hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CRC	09.05	09.09	1.531.780

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CRC	9.5	9.1	1.531.780
2	NAF	42.6	42.87	974.220



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ADP	11/03/2026	23.3	22.22	24.2	8.91	5,500
2	CLH	11/03/2026	22	20.9	22.5	7.66	5,580
3	DRL	11/03/2026	46.2	45.2	49.45	9.4	6,920
4	GDT	11/03/2026	19.3	18.75	20.42	8.91	25,260
5	ODE	11/03/2026	46.2	45.4	46.8	03.08	18,720
6	PPT	11/03/2026	15.4	14.08	15.7	06.08	222,160
7	SBA	11/03/2026	28.4	27.5	30.2	9.82	6,620
8	SCG	11/03/2026	64.4	63.1	66.8	5.86	23,080
9	SHP	11/03/2026	34.45	32.08	35	9.1	9,660
10	SJD	11/03/2026	14	13.7	14.25	4.1	133,040
11	SKV	11/03/2026	26	25	27.3	9.2	7,500
12	VSH	11/03/2026	43.4	42	44.6	6.19	23,180



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009